

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 63/2019/HS-ST

Ngày: 02-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hiệp

Ông Lê Quang Thìn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 09/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T, sinh năm 1972, tại: Thanh Hóa.

Nơi cư trú: ấp CD, xã BM, huyện BTU, tỉnh Bình Dương;

Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 06/12. Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Lê Thị S; sinh năm 1939 (đã chết). Bị cáo có 05 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1977, có 02 con ruột, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Điều T, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/6/2019, Điều T điều khiển xe mô tô BKS: 93M1 – 196.52 đến quán cà phê bảng hiệu “Nhỏ ơi” tại ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước do Hoàng Thị T và Nguyễn Thị Th làm chủ để uống cà phê. Khoảng 10 phút sau thì Điều T yêu cầu T giác hơi cho mình thì T đồng ý. T dẫn Điều T ra phòng ngủ phía sau quán rồi nói Điều T cởi áo, quần dài ra nằm trên giường và nằm úp người lại để cho T giác hơi. Trong lúc giác hơi cho Điều T, T phát hiện trong Ti quần dài của Điều T có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền để tiêu xài. T dùng tay lấy trộm 06 (sáu) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 3.000.000 đồng trong Ti quần của Điều T rồi bỏ vào Ti quần của mình và tiếp tục giác hơi cho Điều T. Sau khi giác hơi xong, Điều T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến cây xăng dầu số 6 thuộc ấp 1, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, Điều T vào đổ xăng, khi lấy tiền trả thì phát hiện bị mất số tiền 3.000.000 đồng, nghi ngờ T lấy trộm nên đã trình báo cơ quan Công an. Qua làm việc, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên đồng thời giao nộp số tiền đã lấy trộm được cho cơ quan công an.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị trả lại cho người bị hại Điều T 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Hoàng Thị T thừa nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/6/2019, Trong lúc giác hơi cho Điều T, bị cáo phát hiện trong Ti quần dài của Điều T có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên lấy trộm 06 (sáu) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 3.000.000 đồng trong Ti quần của Điều T rồi bỏ vào Ti quần của mình và tiếp tục giác hơi cho Điều T. Khi Điều T đi về phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên đồng thời giao nộp số tiền đã lấy trộm được cho cơ quan công an.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/6/2019, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Hoàng Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền là 3.000.000 đồng của Điều T tại ấp 1, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản của bị hại nên cần tuyên trả lại cho bị hại Điều T.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả lại cho bị hại Điều T 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng.

4. Bị cáo Hoàng Thị T, bị hại Điều T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng